

Số 2188/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

V/v tăng cường các giải pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng NK chất thải và chống buôn lậu, gian lận thương mại trong NK phế liệu

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/02/2019, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 về các giải pháp tăng cường công tác quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đã góp phần ngăn chặn tình trạng gian lận trong nhập khẩu phế liệu, không để Việt Nam trở thành bãi rác của thế giới, tổn kém chi phí tiêu hủy đối với hàng hóa là phế liệu không đáp ứng tiêu chuẩn, chất thải, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Nhằm tiếp tục tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; đồng thời, ngăn chặn các hành vi gian lận, lợi dụng nhập khẩu phế liệu để đưa chất thải vào Việt Nam, căn cứ Luật bảo vệ môi trường, Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/02/2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2019, công văn số 1036/VPCP-TH ngày 01/02/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc thay đổi phương thức kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu, để thực hiện đồng bộ, đúng quy định của pháp luật, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

I. Tiếp nhận, kiểm tra và xử lý phế liệu dỡ xuống kho, bãi, cảng

1. Cửa khẩu nhập:

Phế liệu thuộc Danh mục được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất thuộc Danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ được nhập khẩu qua các cửa khẩu theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BCT ngày 09/01/2019 của Bộ Công Thương.

2. Phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài chỉ được phép dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Người nhận hàng trên Bản lược khai hàng hóa đối với vận tải đường biển (E-Manifest) hoặc Bản khai hàng hóa đối với vận tải đường thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Bản khai hàng hóa) có Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (sau đây gọi tắt là Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu) và còn giá trị hiệu lực.

b) Người nhận hàng trên Bản khai hàng hóa có Giấy xác nhận ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu ghi trên Bản khai hàng hóa.

c) Lượng phế liệu dỡ xuống cảng hoặc vận chuyển qua cửa khẩu đường thủy nội địa không được vượt quá lượng phế liệu được nhập khẩu còn lại trên Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu (lượng phế liệu được dỡ xuống cảng còn lại bằng (=) lượng phế liệu được nhập khẩu trên Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trừ (-) lượng phế liệu đã nhập khẩu (bao gồm lượng phế liệu đã dỡ xuống cảng nhưng chưa thông quan và lượng phế liệu đã thông quan).

d) Phế liệu ghi trên Bản khai hàng hóa phải thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Trình tự thực hiện

a) Kiểm tra việc khai báo trên manifest phải đầy đủ các thông tin cụ thể về doanh nghiệp nhận hàng tại tiêu chí “Người nhận hàng/Consignee” theo thứ tự như sau: Mã số thuế#Số của Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu#Số của Giấy xác nhận ký quỹ#Tên doanh nghiệp#Địa chỉ.

b) Khai báo giữa các thông tin có ngăn cách là dấu thăng “#”, trong đó lưu ý kiểm tra việc khai các tiêu chí sau:

b.1) Đối với thông tin tại tiêu chí “Người nhận hàng”:

- Mã số thuế gồm dãy các chữ số liền mạch, không gồm ký tự đặc biệt (như khoảng trống, ., -)^(=!“%&*; <>@&|?:+‘’~...).

- Số của Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu gồm dãy các ký tự liền mạch, không ít hơn 12 ký tự, không gồm ký tự đặc biệt (trừ ký tự đặc biệt là / và -).

- Giấy xác nhận ký quỹ do Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại nơi tổ chức, cá nhân ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu cấp. Số Giấy xác nhận ký quỹ gồm dãy các ký tự liền mạch, không gồm ký tự đặc biệt (trừ ký tự đặc biệt là / và -).

- Tên doanh nghiệp phải tương ứng mã số thuế và tương ứng với tên doanh nghiệp trên Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu, Giấy xác nhận ký quỹ đã khai báo.

- Đối với các thông tin như số điện thoại, email hoặc các thông tin khác của doanh nghiệp thì thực hiện khai nối tiếp sau các thông tin nêu trên và ngăn cách giữa các thông tin là dấu thăng “#”.

- Ví dụ:

+ VD1: 3500813231#48/GXN-BTNMT#44/VCB-IKI#Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn#Địa chỉ Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+VD2:5700557606#04/GXN-BTNMT#15/BIDV-ĐHN#POLYESTER FIBER VIETNAM CO., LTD#CAILAN INDUSTRIAL ZONE HALONG CITY QUANGNINH.

b.2) Trường hợp thông tin tại tiêu chí “Người nhận hàng/Consignee” trên manifest khi khai báo là “To order” hoặc “To order of...” thì thực hiện kiểm tra thông tin khai báo tại tiêu chí “Người được thông báo/Notify party” phải đầy đủ các thông tin cụ thể về doanh nghiệp (tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ, số của Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu, số của Giấy xác nhận ký quỹ).

b.3) Mã số HS khai báo riêng tại tiêu chí “Mã hàng/ HS code” của Bản khai hàng hóa và vận đơn gom hàng, mã số HS gồm dãy các chữ số liền mạch gồm 8 chữ số, không gồm ký tự đặc biệt và tương ứng với tên phế liệu thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Người khai hải quan không khai chung mã số HS với thông tin tên hàng, mô tả hàng hóa tại tiêu chí “Tên hàng, mô tả hàng hóa”.

b.4) Tên hàng, mô tả hàng hóa:

b.4.1) Về thứ tự khai báo: Tên hàng, mô tả hàng hóa phải ngắn gọn và khai báo theo thứ tự bắt buộc như sau: Tên hàng#Mô tả hàng hóa.

b.4.2) Khai báo giữa các thông tin có ngăn cách là dấu thăng “#”, trong đó các tiêu chí liên quan đến hàng hóa khai báo như sau:

- Tên hàng khai trên Hệ thống Emanifest là sử dụng tên hàng theo Danh mục HS tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo công văn này.

- Mô tả hàng hóa không khai các nội dung không cần thiết, không liên quan đến thông tin của hàng hóa. Nội dung mô tả hàng hóa ngắn gọn gồm các nội dung mô tả về tính chất hàng hóa, quy cách đóng gói, số kiện, trọng lượng...

- Ví dụ:

+ VD1: Giấy phế liệu#20 BAG(S)

+ VD2: WASTE PLASTIC#44 PKG#176 PACKAGE hoặc PLASTIC SCRAP#44 PKG#176 PACKAGE

b.5) Khai báo mã cảng, tên cảng:

Tiêu chí cảng giao hàng/cảng đích, cảng xếp hàng, cảng xếp hàng gốc, cảng dỡ hàng là các tiêu chí bắt buộc phải khai. Trường hợp tàu nhập cảnh chuyên cảng thì ngoài các tiêu chí bắt buộc nêu trên phải bắt buộc phải khai thêm tiêu chí cảng chuyên tải/quá cảnh.

Mã cảng được khai thống nhất, tương ứng tên cảng cụ thể trong Bảng mã đã công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và trên website của Tổng cục Hải quan.

b.6) Trường hợp không khai báo cụ thể về doanh nghiệp nhận hàng, hàng hóa như trên thì không chấp nhận khai báo, thông báo lý do chưa tiếp nhận và yêu cầu người khai hải quan khai bổ sung thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, đồng thời thông báo cho hãng tàu, đại lý hãng tàu và doanh nghiệp kinh doanh cảng không được phép dỡ hàng hóa đó xuống cảng. Ví dụ: không khai là “phế liệu” chung chung mà phải khai là phế liệu nhựa, phế liệu giấy;

không khai các danh từ chung như hàng bách hóa (general cargo, freight of all kinds, FAK, said to contain, STC).

c) Thực hiện rà soát, phân tích thông tin khai trên manifest trong thời hạn 04 giờ làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận thông tin khai báo trên Hệ thống e-manifest và xử lý như sau:

c.1) Trường hợp có cơ sở xác định hàng hóa vận chuyển trên tàu biển là chất thải theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường thì thông báo ngay cho hãng tàu và doanh nghiệp kinh doanh cảng về việc không được phép dỡ hàng hóa đó xuống cảng; đồng thời yêu cầu hãng tàu vận chuyển hàng hóa đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam và xử lý vi phạm theo quy định.

c.2) Trường hợp tàu biển chưa cập cảng Việt Nam hoặc đã cập cảng Việt Nam nhưng chưa dỡ hàng hóa xuống bãi cảng, có thông tin hàng hóa khai báo trên Hệ thống e-manifest là phế liệu, đối chiếu thông tin người nhận hàng trên manifest với danh sách các doanh nghiệp đã được cấp Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu còn hiệu lực và xử lý như sau:

c.2.1) Người nhận hàng trên manifest có tên trong danh sách các doanh nghiệp đã được cấp Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu còn hiệu lực, còn hạn ngạch nhập khẩu, đã thực hiện ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu thì thực hiện thủ tục theo quy định.

c.2.2) Nếu người nhận hàng trên manifest không có trong danh sách hoặc có trong danh sách nhưng Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu đã hết hiệu lực hoặc doanh nghiệp đã nhập khẩu hết số lượng trên Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu hoặc doanh nghiệp chưa thực hiện ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định thì thông báo ngay cho hãng tàu và doanh nghiệp kinh doanh cảng về việc không được phép dỡ lô hàng phế liệu đó xuống cảng, đồng thời yêu cầu hãng tàu đưa hàng hóa đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam;

d) Kiểm tra thông tin phế liệu dự kiến dỡ xuống kho, bãi, cảng:

d.1) Trên cơ sở thông tin lô hàng phế liệu dự kiến dỡ xuống kho, bãi, cảng và Giấy xác nhận ký quỹ có trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu theo hướng dẫn tại mục III công văn này, trước khi phương tiện vận tải nhập cảnh, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập cảnh phương tiện vận tải kiểm tra đối chiếu thông tin trên Bản khai hàng hóa (tên người nhận hàng, mã số thuế, tên hàng, lượng hàng, số/ngày cấp của Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu, Giấy xác nhận ký quỹ) và xử lý như sau:

- Trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 mục này thì xác nhận lô hàng dự kiến dỡ xuống cảng trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để doanh nghiệp nhập khẩu, hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng theo dõi và thực hiện dỡ lô hàng phế liệu xuống cảng hoặc giải quyết thủ tục vận chuyển hàng qua khu vực giám sát theo quy định trong trường hợp hàng hóa không dỡ xuống kho, bãi, cảng.

- Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 mục này thì ghi rõ lý do, cập nhật thông tin lô hàng (danh sách container hoặc lượng hàng đối với hàng rời) không được dỡ xuống kho, bãi, cảng trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để doanh nghiệp nhập khẩu, hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng không được dỡ lô hàng phế liệu xuống cảng, đồng thời yêu cầu hãng tàu/đại lý hãng tàu đưa hàng hóa đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

d.2) Trường hợp không có thông tin lô hàng phế liệu dự kiến dỡ xuống kho, bãi, cảng trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập cảnh phương tiện vận tải kiểm tra, đối chiếu thông tin các lô hàng phế liệu khai trên Bản khai hàng hóa và xử lý như sau:

- Nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 mục này thì cập nhật danh sách hàng hóa được phép dỡ hàng xuống kho, bãi, cảng trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng nơi dự kiến dỡ lô hàng phế liệu xuống cảng căn cứ thông tin này theo dõi và thực hiện dỡ lô hàng phế liệu xuống kho, bãi, cảng hoặc giải quyết thủ tục vận chuyển hàng qua khu vực giám sát theo quy định trong trường hợp hàng hóa không dỡ xuống kho, bãi, cảng.

- Nếu không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 mục này thì cập nhật danh sách hàng hóa không được phép dỡ hàng xuống kho, bãi, cảng trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để hãng tàu/đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng không được dỡ lô hàng phế liệu đó xuống kho, bãi, cảng, đồng thời yêu cầu hãng tàu/đại lý hãng tàu đưa hàng hóa đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

d.3) Kiểm tra phế liệu nhập khẩu trong quá trình xếp dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập

Trong quá trình hàng hóa lưu giữ tại cửa khẩu chờ làm thủ tục thông quan, trường hợp có nghi vấn lô hàng nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan (như: không đúng chủng loại hàng hóa khai báo; cất giấu hàng cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hoặc chủng loại hàng hóa khác,...) thì Chi cục Hải quan cửa khẩu thực hiện kiểm tra hàng hóa nhập khẩu bằng máy soi theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) hoặc áp dụng các biện pháp kiểm tra, kiểm soát phù hợp.

đ) Cập nhật lượng phế liệu dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống cảng:

Sau khi hàng hóa dỡ xuống cảng, cơ quan hải quan hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh cảng xác nhận thông tin đã dỡ hàng hóa xuống cảng trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu biết, theo dõi và làm các thủ tục tiếp theo.

Phần mềm sẽ tự động thực hiện việc trừ lùi lượng phế liệu còn được dỡ xuống kho, bãi, cảng sau khi cơ quan hải quan cập nhật thông tin về lô hàng phế liệu dỡ xuống kho, bãi, cảng hoặc vận chuyển hàng qua khu vực giám sát.

II. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hải quan đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

1. Địa điểm làm thủ tục hải quan

Người khai hải quan được lựa chọn làm thủ tục hải quan và kiểm tra phế liệu nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập hoặc Chi cục Hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hồ sơ hải quan:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 16, điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC), người khai hải quan thực hiện khai các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai hải quan điện tử và gửi các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Bộ hồ sơ hải quan gồm:

- Hóa đơn thương mại: 01 bản chụp;
- Vận tải đơn (đối với vận chuyển bằng đường biển): 01 bản chụp;
- Giấy xác nhận ký quỹ nhập khẩu phế liệu: 01 bản sao chứng thực.
- Hợp đồng ủy thác (trong trường hợp nhập khẩu ủy thác): 01 bản chụp;
- Kết quả giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu của Tổ chức giám định được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định: 01 bản chính (nộp sau khi Tổ chức giám định cấp để thông quan).

Trường hợp kết quả giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu được cấp trên Công Thông tin một cửa quốc gia thì người khai hải quan không phải nộp chứng từ này.

Đối với Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu, cơ quan hải quan căn cứ thông tin số, ngày cấp do người khai hải quan khai tại chỉ tiêu 1.38 - Giấy phép nhập khẩu trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu để kiểm tra, đối chiếu theo hướng dẫn tại điểm a khoản 4 mục này; không yêu cầu người khai hải quan phải nộp bản sao chứng thực.

3. Đăng ký tờ khai hải quan:

Cơ quan hải quan không chấp nhận đăng ký tờ khai hải quan đối với hàng hóa là phế liệu nếu doanh nghiệp nhập khẩu không khai thông tin Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trên tờ khai hải quan hoặc có khai thông tin Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu nhưng không còn hiệu lực, không còn hạn ngạch nhập khẩu, không gửi kèm các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo hướng dẫn tại khoản 2 nêu trên qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (riêng kết quả giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu sẽ nộp sau khi được Tổ chức giám định được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định cấp để quyết định thông quan).

4. Kiểm tra hồ sơ hải quan:

Trước khi kiểm tra hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp, công chức hải quan được giao quản lý tài khoản sử dụng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu kiểm tra, cập nhật thông tin về tờ khai nhập khẩu phế liệu vào phần mềm để kiểm tra lượng hạn ngạch còn lại.

Công chức hải quan tiến hành kiểm tra, đối chiếu thông tin trên tờ khai hải quan với các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đã được doanh nghiệp gửi qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và kiểm tra tính hợp lệ của các chứng từ giấy do người khai hải quan nộp. Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

a) Kiểm tra thông tin về Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu:

- Căn cứ thông tin số Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trên tờ khai hải quan, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu với thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin một cửa quốc gia, trường hợp có thì thực hiện tiếp các thủ tục; trường hợp không có thông tin về Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin một cửa quốc gia thì báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) để thực hiện việc xác minh.

- Kiểm tra đối chiếu thông tin: tên tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất/tên tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu; tên và địa chỉ cơ sở sử dụng phế liệu để sản xuất/địa chỉ kho, bãi lưu giữ phế liệu; tên phế liệu; mã HS; khối lượng được phép nhập khẩu; thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu.

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu ủy thác thì kiểm tra bản sao hợp đồng ủy thác nhập khẩu ký với tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đã được cấp Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu.

Lưu ý: Không thực hiện thủ tục hải quan đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu ủy thác phế liệu được cấp Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu từ ngày 17/9/2018.

b) Kiểm tra Giấy xác nhận ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu:

b.1) Giấy xác nhận ký quỹ do Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại nơi tổ chức, cá nhân ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu cấp và là bản sao chứng thực.

b.2) Thời gian thực hiện ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu:

Việc ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu phải thực hiện trước thời điểm phế liệu dỡ xuống cảng đối với trường hợp nhập khẩu qua đường biển hoặc nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam đối với các trường hợp khác.

b.3) Số tiền ký quỹ bảo đảm phế liệu thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Kiểm tra, đối chiếu, so sánh số liệu (số lượng, mã HS) nhập khẩu phế liệu của doanh nghiệp trên hồ sơ hải quan (tờ khai hải quan, chứng từ có liên quan) với thông tin Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu, Giấy xác nhận ký quỹ.

d) Kiểm tra Kết quả giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu:

Căn cứ kết quả giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu do tổ chức giám định phế liệu nhập khẩu được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc bản chính do người khai hải quan nộp, công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu với các thông tin trên tờ khai hải quan, bộ hồ sơ hải quan để xem xét việc thông quan.

đ) Kiểm tra vận đơn

Công chức hải quan kiểm tra đối chiếu các thông tin trên vận đơn với nội dung khai trên tờ khai hải quan và các chứng từ khác thuộc hồ sơ hải quan, trong đó phải đảm bảo phù hợp các thông tin về: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người nhận hàng; Tên hàng, trọng lượng, số/ngày cấp Giấy xác nhận, số/ngày văn bản xác nhận ký quỹ,...

e) Xử lý kết quả kiểm tra hồ sơ:

e.1) Trường hợp hồ sơ đáp ứng các quy định thì giải quyết tiếp thủ tục hải quan theo quy định.

e.2) Không thực hiện thủ tục hải quan đối với trường hợp không có hoặc có Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu nhưng không còn hiệu lực hoặc có giá trị hiệu lực vượt quá thời hạn theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; không còn hạn ngạch nhập khẩu.

Người khai hải quan bị xử lý theo quy định của pháp luật và phải tái xuất toàn bộ lô hàng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Việc tái xuất được thực hiện ngay tại cửa khẩu nhập.

e.3) Trường hợp lượng hàng khai trên tờ khai hải quan vượt quá hạn ngạch nhập khẩu thì yêu cầu người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định và cơ quan hải quan chỉ thực hiện thủ tục hải quan đối với lượng hàng hóa còn trong hạn ngạch nhập khẩu. Lượng hàng hóa nằm ngoài hạn ngạch nhập khẩu thì xử lý theo hướng dẫn tại điểm e.2 nêu trên.

e.4) Trường hợp các thông tin trên vận đơn không phù hợp hoặc không đầy đủ thì chưa giải quyết thủ tục, yêu cầu người khai hải quan giải trình, làm rõ hoặc liên hệ với hãng tàu/đại lý hãng tàu để chỉnh sửa lại thông tin cho phù hợp.

e.5) Trường hợp số tiền ký quỹ không đủ theo quy định của pháp luật thì yêu cầu bổ sung số tiền ký quỹ theo đúng quy định trước khi thực hiện các thủ tục tiếp theo.

e.6) Trường hợp Giấy xác nhận ký quỹ không đáp ứng thời gian theo quy định thì chưa giải quyết thủ tục thông quan.

5. Kiểm tra thực tế hàng hóa:

a) Địa điểm kiểm tra:

Việc kiểm tra thực tế hàng hóa do Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập hoặc Chi cục Hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất thực hiện theo đề nghị của người khai hải quan.

Trường hợp Chi cục Hải quan nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất kiểm tra thực tế hàng hóa, việc kiểm tra thực tế phải được thực hiện tại địa điểm kiểm tra tập trung thuộc địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan do Tổng cục Hải quan quyết định thành lập, phải có hệ thống camera giám sát kết nối với Tổng cục Hải quan và có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc nâng hạ, xếp dỡ hàng hóa.

Trường hợp địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan chưa có địa điểm kiểm tra tập trung, việc kiểm tra thực tế hàng hóa phải được thực hiện tại cửa khẩu nhập. Việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện theo đúng quy định tại khoản 9 Điều 29 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC).

Tại cửa khẩu hoặc tại địa điểm kiểm tra tập trung có lắp đặt camera giám sát và có kết nối với Trung tâm giám sát trực tuyến của Tổng cục Hải quan, việc kiểm tra thực tế hàng hóa phải thực hiện trong khu vực có lắp đặt camera quan sát.

b) Phân công kiểm tra thực tế

Chi cục Hải quan nơi kiểm tra thực tế phân công công chức hải quan thuộc Chi cục thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định và giám sát quá trình kiểm tra và lấy mẫu (nếu có) của tổ chức giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu.

c) Hình thức, mức độ kiểm tra:

c.1) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai quyết định hình thức, mức độ, tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa trên cơ sở:

- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật của người khai hải quan.
- Thông tin thu thập được liên quan đến lô hàng và người khai hải quan tại thời điểm quyết định kiểm tra.
- Chỉ dẫn trên hệ thống quản lý rủi ro.

c.2) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai xem xét giảm tỷ lệ kiểm tra thực tế, trường hợp tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, người khai hải quan cung cấp cho cơ quan hải quan các chứng từ sau đây:

- Chứng thư giám định của tổ chức giám định nước ngoài chứng nhận lô hàng phế liệu xuất khẩu đến Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.
- Chứng từ chứng minh nguồn gốc, chất lượng của phế liệu nhập khẩu.

d) Thời hạn, thời gian kiểm tra

- Thời hạn kiểm tra thực tế của cơ quan hải quan phải đảm bảo đúng quy định tại Điều 23 Luật Hải quan.

- Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa trong giờ hành chính; trường hợp kiểm tra ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ thì địa điểm kiểm tra thực tế phải đáp ứng các điều kiện cho việc kiểm tra (như: ánh sáng, không gian, camera giám sát...).

e) Kiểm tra thực tế:

e.1) Tại địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức hải quan thực hiện việc kiểm tra bằng mắt thường và sử dụng các thiết bị, công cụ được Tổng cục Hải quan trang bị để kiểm tra, xác định thực tế hàng hóa nhập khẩu.

Việc kiểm tra thực tế và lấy mẫu (nếu có) của cơ quan hải quan được thực hiện cùng thời điểm kiểm tra và lấy mẫu của tổ chức giám định phế liệu nhập khẩu do Bộ Tài nguyên và môi trường chỉ định.

e.2) Kiểm tra số hiệu phương tiện vận chuyển; số hiệu container, số chỉ vận tải, chỉ hải quan (nếu có) với thông tin khai trên tờ khai hải quan và chứng từ vận chuyển hàng hóa (vận đơn, biên bản bàn giao hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan...);

e.3) Kiểm tra đối chiếu thực tế hàng hóa với nội dung khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan, kịp thời phát hiện các vi phạm về nhập khẩu hàng cấm, chất thải, hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, hàng hóa có mức phóng xạ vượt quy định, nhập khẩu hàng hóa không đúng chủng loại, số lượng hoặc không khai hải quan.

g) Xử lý kết quả kiểm tra

Trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức hải quan thuộc Chi cục Hải quan xử lý như sau:

g.1) Trường hợp qua kiểm tra bằng mắt thường và sử dụng các thiết bị, công cụ tại hiện trường, xác định lô hàng phế liệu nhập khẩu không có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan thì Chi cục Hải quan căn cứ kết quả giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu của tổ chức giám định phế liệu nhập khẩu được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định để quyết định thông quan (trừ trường hợp được miễn kiểm tra chất lượng).

g.2) Trường hợp xác định lô hàng nhập khẩu vi phạm các quy định pháp luật về hải quan và người khai hải quan đồng ý với kết luận của cơ quan hải quan thì lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính hoặc xem xét xử lý hình sự theo quy định và buộc vận chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với lô hàng xác định là chất thải, rác thải hoặc phế liệu không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với kết luận của cơ quan hải quan thì cơ quan hải quan thực hiện lấy mẫu để phân tích đánh giá theo hướng dẫn tại điểm g.3 dưới đây.

g.3) Trường hợp lô hàng nhập khẩu có thông tin chỉ đạo của Tổng cục Hải quan hoặc có dấu hiệu không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hoặc hàng hóa là chất thải thì Chi cục Hải quan nơi thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa phối hợp với Cục Kiểm định/Chi cục Kiểm định Hải quan thực hiện lấy mẫu đại diện của lô hàng để thực hiện phân tích đánh giá. Việc lấy mẫu được lập thành Biên bản lấy mẫu theo mẫu số 01/BBLM-PL ban hành kèm theo công văn này. Nội dung biên bản chứng nhận việc lấy mẫu phải ghi rõ thời gian lấy mẫu, vị trí lấy mẫu (vị trí cụ thể trong container hoặc trong lô hàng), phương pháp lấy mẫu và số lượng mẫu, số hiệu container hoặc phương tiện vận chuyển hàng hóa là phế liệu.

Sau khi lấy mẫu thì niêm phong mẫu. 01 mẫu bàn giao cho Cục Kiểm định/Chi cục Kiểm định Hải quan để thực hiện kiểm tra, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật hải quan. 01 mẫu bàn giao cho tổ chức giám định phế liệu nhập khẩu được chỉ định (trừ trường hợp tổ chức giám định phế liệu được chỉ định kiểm tra bằng mắt thường, không lấy mẫu phân tích). 01 mẫu lưu tại Chi cục Hải quan nơi kiểm tra. Thời gian lưu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính.

Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai căn cứ kết quả giám định, phân tích chất lượng phế liệu nhập khẩu của tổ chức giám định phế liệu nhập khẩu được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định để quyết định thông quan.

Trường hợp kết quả kiểm định hải quan xác định lô hàng không đủ điều kiện nhập khẩu thì Cục Kiểm định/Chi cục Kiểm định Hải quan thông báo ngay cho Trục ban Tổng cục Hải quan để giám sát các lô hàng phế liệu nhập khẩu tiếp theo của doanh nghiệp, thông báo cho Cục Điều tra chống buôn lậu để tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra, xác minh và xử lý theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời gửi Cục Giám sát quản lý về hải quan để thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ công tác quản lý, giám sát các tổ chức giám định.

g.4) Trường hợp phát hiện tổng mức phóng xạ vượt quá mức giới hạn cho phép thì Chi cục Hải quan thông báo ngay cho Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn để phối hợp kiểm tra, xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 112/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 29/7/2015 của liên Bộ Tài chính – Khoa học và Công nghệ. Đồng thời yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị chức năng kịp thời thông báo cho cơ quan hải quan về điều kiện hàng hóa được phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phép xuất khẩu, nhập khẩu để cơ quan hải quan thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

g.5) Trường hợp phát hiện có cất giấu hàng hóa thuộc diện cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu và hàng hóa không khai báo hải quan trong các container thì tiến hành kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng và xử lý theo quy định của pháp luật.

h) Kết thúc việc kiểm tra thực tế, công chức hải quan lập phiếu ghi kết quả kiểm tra theo mẫu số 06/PGKQKT/GSQL ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC) ký

xác nhận tại ô số 4 phần kiểm tra thủ công, mục II trên Phiếu ghi kết quả kiểm tra.

i) Trong quá trình kiểm tra thực tế và lấy mẫu (nếu có), công chức Chi cục Hải quan giám sát việc lấy mẫu phải chụp ảnh các vị trí kiểm tra, lấy mẫu hàng hóa nhập khẩu, ghi hình toàn bộ quá trình kiểm tra, lấy mẫu từ khi bắt đầu mở container (đối với hàng hóa đóng trong container) hoặc bắt đầu kiểm tra đối với hàng rời cho đến khi kết thúc việc kiểm tra, lấy mẫu. Đối với những lô hàng có thời gian kiểm tra kéo dài thì chỉ ghi những hình ảnh phản ánh được nội dung, phương pháp kiểm tra, thực tế hàng hóa để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, khởi kiện. Hình ảnh chụp các vị trí kiểm tra, lấy mẫu gửi về hòm thư thanhtra@customs.gov.vn, phim ghi hình quá trình kiểm tra, lấy mẫu lưu hồ sơ tại Chi cục Hải quan thực hiện việc kiểm tra thực tế để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, khởi kiện.

k) Trục ban Tổng cục Hải quan chủ trì, phối hợp với Cục Điều tra chống buôn lậu thực hiện phân tích, lựa chọn các lô hàng phế liệu trọng điểm, có rủi ro cao để giám sát toàn bộ quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa thông qua hệ thống camera giám sát.

6. Đối với trường hợp phế liệu nhập khẩu dưới dạng hàng rời và vận chuyển nguyên tàu thì cơ quan hải quan xem xét cho đưa hàng về bảo quản theo quy định tại Điều 35 Luật Hải quan. Giám sát hải quan trong quá trình vận chuyển phế liệu về địa điểm bảo quản, chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 32 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC), trong đó lưu ý:

a) Chi cục Hải quan nơi giải quyết cho hàng hóa đưa về bảo quản có trách nhiệm cập nhật thông tin về thời gian vận chuyển hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan, số hiệu phương tiện vận tải chở hàng (số biển số đăng ký ô tô, xà lan, ...) trên hệ thống khi hàng hóa đưa ra khỏi khu vực giám sát hải quan.

b) Cơ quan hải quan nơi cho phép hàng hóa đưa về bảo quản và cơ quan hải quan nơi quản lý địa điểm bảo quản hàng hóa phối hợp, trao đổi thông tin về thời gian, số lượng hàng hóa vận chuyển về địa điểm bảo quản và theo dõi quá trình bảo quản hàng hóa của doanh nghiệp.

c) Cục Điều tra chống buôn lậu tổ chức giám sát theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu đến các địa điểm bảo quản trên cơ sở thông tin vận chuyển hàng hóa (thời gian, số hiệu phương tiện vận chuyển,...) thông qua hệ thống giám sát hành trình phương tiện vận tải tại Trung tâm giám sát trực tuyến – Tổng cục Hải quan. Trường hợp xác định hàng hóa vận chuyển không đúng tuyến đường, thời gian, địa điểm bảo quản không đúng với đăng ký thì phối hợp với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan và cơ quan hải quan nơi quản lý địa điểm bảo quản hàng hóa tiến hành kiểm tra thực tế việc bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Trên cơ sở phân tích thông tin rủi ro, Trục ban Tổng cục Hải quan lựa chọn các lô hàng phế liệu trọng điểm, có rủi ro cao để giám sát các lô hàng phế liệu trong quá trình vận chuyển về địa điểm bảo quản hàng hóa.

7. Giám sát hải quan trong quá trình vận chuyển phế liệu về địa điểm kiểm tra tập trung

Việc giám sát hải quan đối với phế liệu nhập khẩu dùng làm nguyên liệu sản xuất trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập về địa điểm kiểm tra tập trung để kiểm tra thực tế thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 51c Thông tư 38/2015/TT-BTC, cụ thể:

a) Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi:

a.1) Căn cứ đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, thực hiện niêm phong, cập nhật thông tin Biên bản bàn giao hàng hóa vận chuyển đi vào Hệ thống;

a.2) In 03 Biên bản bàn giao từ Hệ thống, xác nhận, ký tên, đóng dấu công chức hải quan, yêu cầu người khai hải quan ký và ghi rõ họ tên. Chi cục Hải quan lưu 01 bản và giao 02 Biên bản bàn giao cùng hàng hóa cho người khai hải quan vận chuyển về địa điểm kiểm tra;

a.3) Cập nhật các thông tin có liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan (như: thời điểm xuất phát, thời gian dự kiến đến đích, biển kiểm soát của phương tiện vận tải,...) vào hệ thống và theo dõi thông tin về lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan;

a.3) Tổ chức xác minh về tình trạng hàng hóa trong trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng hàng hóa chưa vận chuyển đến địa điểm kiểm tra.

Hàng ngày, công chức hải quan được giao nhiệm vụ thực hiện rà soát trên hệ thống, lập danh sách các lô hàng quá thời gian vận chuyển đã đăng ký mà chưa đến đích; xác định rõ những lô hàng quá hạn mà người khai hải quan có thông báo về trường hợp bất khả kháng, những lô hàng không có thông báo về trường hợp bất khả kháng và xử lý như sau:

- Đối với những lô hàng quá thời gian vận chuyển đã đăng ký mà người khai hải quan có thông báo về trường hợp bất khả kháng theo quy định thì công chức hải quan hướng dẫn người khai hải quan khai bổ sung thời gian vận chuyển dự kiến và thông báo bằng văn bản cho Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đến xem xét lý do giải trình và xử lý vi phạm (nếu có);

- Đối với những lô hàng quá thời gian vận chuyển đã đăng ký mà người khai hải quan không có thông báo về trường hợp bất khả kháng thì liên hệ với người khai hải quan, người vận chuyển để xác định tình trạng vận chuyển hàng hóa; đồng thời sử dụng hệ thống định vị GPS hoặc các thiết bị theo dõi hành trình khác để xác định vị trí của hàng hóa, phương tiện vận chuyển hàng hóa (nếu có) hoặc áp dụng các biện pháp xác minh khác.

a.4) Trường hợp có thông tin về việc lô hàng vận chuyển không còn nguyên trạng mà không có lý do giải trình xác đáng hoặc có dấu hiệu vi phạm

pháp luật hải quan thì thông báo cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến và Cục Điều tra chống buôn lậu phối hợp tiếp tục tổ chức xác minh, kiểm tra;

b) Chi cục Hải quan nơi vận chuyển đến:

- Tiếp nhận hàng hóa do người khai hải quan vận chuyển đến, kiểm tra tình trạng niêm phong hàng hóa và đối chiếu với thông tin hàng hóa vận chuyển đi trên Hệ thống và ký tên, đóng dấu công chức hải quan, ghi rõ ngày, tháng, năm xác nhận trên 02 Biên bản bàn giao, lưu 01 bản và trả lại 01 bản cho người khai hải quan;

- Cập nhật thông tin hàng đến trên Hệ thống (số hiệu container, lượng hàng, thời điểm phương tiện vận chuyển đến, biển kiểm soát của phương tiện vận chuyển hàng hóa...);

- Theo dõi thông tin hàng hóa vận chuyển, phối hợp với Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa để xác minh tình trạng lô hàng trong trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng hàng hóa chưa đến địa điểm kiểm tra.

c) Cục Điều tra chống buôn lậu tổ chức giám sát theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu đến địa điểm kiểm tra tập trung thông qua hệ thống giám sát hành trình phương tiện vận tải tại Trung tâm giám sát trực tuyến – Tổng cục Hải quan. Trường hợp xác định hàng hóa vận chuyển không đúng tuyến đường, thời gian, địa điểm bảo quản không đúng với đăng ký thì phối hợp với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan và cơ quan hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đến tiến hành kiểm tra thực tế và xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Trên cơ sở phân tích thông tin rủi ro, Trục ban Tổng cục Hải quan lựa chọn các lô hàng phế liệu trọng điểm, có rủi ro cao để giám sát các lô hàng phế liệu trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập về địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung.

III. Phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu.

1. Hướng dẫn tải, cài đặt và sử dụng phần mềm tại đầu cơ quan Hải quan:

a) Phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Hải quan tại địa chỉ:

<http://ptsw.customs.gov.vn/vnaccs/QLHNPL/eScrap.rar>

b) Các Chi cục Hải quan thực hiện tải phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu và cài đặt vào máy tính cố định trong mạng nội bộ của cơ quan hải quan. Mỗi Chi cục được cấp phát 03 tài khoản để sử dụng cho 03 nhóm đối tượng là: Bộ phận làm thủ tục nhập cảnh phương tiện; Bộ phận giám sát; Bộ phận kiểm tra hồ sơ hải quan.

c) Sau khi tiếp nhận mật khẩu truy cập cho từng tài khoản, các Chi cục thực hiện giao tài khoản cho một (01) cán bộ phụ trách theo dõi phế liệu nhập khẩu (có biên bản bàn giao cụ thể) để truy cập và sử dụng phần mềm quản lý

phế liệu nhập khẩu. Thông tin tài khoản được cấp thống nhất như theo định dạng như sau:

- + XXXX_DK: dùng cho bộ phận kiểm tra hồ sơ hải quan.
- + XXXX_GS: dùng cho bộ phận giám sát.
- + XXXX_TT: dùng cho bộ phận làm thủ tục nhập cảnh phương tiện.

Trong đó, XXXX là mã Chi cục Hải quan (VD: 51C1, 03EE, 23CI...). Tùy theo tình hình thực tế tại Chi cục Hải quan mà có thể sử dụng 1 hoặc cả 3 loại tài khoản nêu trên.

d) Các Chi cục Hải quan chủ động nghiên cứu phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu và triển khai thực hiện theo Bản hướng dẫn sử dụng chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo công văn này. Trong quá trình thực hiện trường hợp phát sinh vướng mắc hoặc lỗi kỹ thuật thì phản hồi trực tiếp về Tổng cục Hải quan tại địa chỉ email vugsql@customs.gov.vn hoặc địa chỉ email của cán bộ kỹ thuật tại mục Hướng dẫn sử dụng trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để xử lý kịp thời.

2. Hướng dẫn tải, cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu tại đầu doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu phế liệu và các doanh nghiệp kinh doanh cảng:

a) Đối với doanh nghiệp kinh doanh cảng:

- Chi cục Hải quan cửa khẩu thông báo cho các doanh nghiệp kinh doanh cảng thuộc địa bàn phụ trách thông tin về việc triển khai phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu.

- Tài khoản truy cập đã được Tổng cục Hải quan cấp cho tất cả các cảng trên cả nước với định dạng như sau:

+ XXXXX, trong đó XXXXX là mã cảng trên hệ thống VNACCS hiện đang sử dụng (VD: VNTCI, VNTTC,...)

+ Mật khẩu là mật khẩu thực hiện theo hướng dẫn khoản 3 dưới đây.

b) Đối với các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu:

- Tổng cục Hải quan cấp tài khoản cho các doanh nghiệp nằm trong Danh sách các doanh nghiệp đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Tài khoản truy cập là mã số thuế của doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu có thể truy cập vào phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để kiểm tra hạn ngạch còn lại của mình. Cũng có thể sử dụng để gửi thông tin tới Chi cục Hải quan đề nghị cho phép dỡ phế liệu xuống cảng đối với các tàu chở phế liệu chuẩn bị đến cảng.

3. Hướng dẫn liên quan đến mật khẩu đăng nhập:

- Tổng cục Hải quan sẽ gửi thông tin về mật khẩu đăng nhập đối với các tài khoản theo định dạng nêu tại khoản 2 mục này cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo hình thức công văn mật.

- Các đơn vị thông báo thông tin tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho các đơn vị kinh doanh cảng biển và doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu. Định dạng tài khoản đăng nhập theo hướng dẫn tại khoản 2 mục này và mật khẩu tương tự như mật khẩu mà các đơn vị nhận được dành cho đơn vị hải quan.

- Tại lần đăng nhập đầu tiên, hệ thống sẽ yêu cầu đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo tính bảo mật.

- Trong trường hợp quên mật khẩu hoặc không xác định được tài khoản đăng nhập, các đơn vị hải quan, đơn vị kinh doanh cảng và doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu liên hệ với Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan) để được cài đặt lại mật khẩu.

4. Theo dõi lượng phế liệu còn được dỡ hàng xuống cảng, nhập khẩu.

- Cơ quan hải quan theo dõi thông tin lượng phế liệu đã dỡ hàng xuống cảng, còn được dỡ hàng xuống cảng, đã nhập khẩu, còn được nhập khẩu; Doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu được sử dụng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu để theo dõi lượng phế liệu của doanh nghiệp còn được dỡ hàng xuống cảng, còn được nhập khẩu.

- Trong trường hợp phát hiện ra có sự sai lệch so với thực tế thì công chức hải quan báo cáo Chi cục trưởng và sau khi được Chi cục trưởng phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh lượng bằng cách cập nhật phiếu điều chỉnh tăng giảm trên phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu.

- Phiếu điều chỉnh tăng giảm sử dụng bút toán dương (+) để điều chỉnh tăng, bút toán âm (-) để điều chỉnh giảm số lượng còn được dỡ hàng xuống cảng, nhập khẩu còn lại.

- Khi cập nhật phiếu, có thể sửa ngay thông tin phiếu nếu chưa đóng chức năng. Trường hợp đã đóng chức năng mà phát hiện việc điều chỉnh có sự nhầm lẫn thì phải lập thêm phiếu mới để điều chỉnh.

- Phiếu điều chỉnh phải ghi rõ lý do điều chỉnh để theo dõi.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Công văn này thay thế công văn số 6644/TCHQ-GSQL ngày 13/11/2018, công văn số 4202/TCHQ-PC ngày 17/7/2018 và các nội dung hướng dẫn liên quan đến khai hàng hóa là phế liệu nhập khẩu trên manifest tại công văn số 6889/TCHQ-GSQL ngày 23/11/2018 của Tổng cục Hải quan.

2. Phân công thực hiện:

a) Cục Hải quan các tỉnh, thành phố:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát công chức hải quan trong quá trình triển khai thực hiện nội dung hướng dẫn tại công văn này, trường hợp phát hiện công chức hải quan có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm chậm quá trình giải quyết thông

quan hàng hóa hoặc thực hiện không đúng quy trình thủ tục hải quan, tùy theo mức độ vi phạm, xử lý theo quy định.

- Hướng dẫn tải, cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý phế liệu nhập khẩu cho cán bộ, công chức thuộc đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu.

b) Cục Điều tra chống buôn lậu:

- Phối hợp với Văn phòng Tổng cục xây dựng kế hoạch giám sát, điều tra, xác minh các lô hàng phế liệu nhập khẩu trong quá trình vận chuyển từ cửa khẩu nhập về các địa điểm bảo quản hàng hóa, địa điểm kiểm tra tập trung và trong quá trình bảo quản để chờ kết quả kiểm tra chất lượng.

- Tiếp nhận thông tin về các lô hàng phế liệu nhập khẩu có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu nhập khẩu từ Cục Kiểm định/Chi cục Kiểm định Hải quan để tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra, xác minh và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

c) Cục Kiểm định Hải quan:

- Bố trí đủ lực lượng thường trực, tham gia vào quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động, thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa của Chi cục Hải quan, của tổ chức giám định được chỉ định, không gây phiền hà cho doanh nghiệp, đồng thời giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra của cán bộ, công chức kiểm định đối với các lô hàng phế liệu nhập khẩu.

- Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá việc kiểm tra, đánh giá chất lượng phế liệu nhập khẩu của các tổ chức giám định được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định.

- Thông báo kịp thời các trường hợp kết quả kiểm định xác định lô hàng không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hoặc hàng hóa là chất thải đến Chi cục Hải quan và Cục Điều tra chống buôn lậu.

- Tổng hợp kết quả kiểm định các lô hàng phế liệu nhập khẩu báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Văn phòng Tổng cục) để theo dõi.

d) Cục Quản lý rủi ro:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất dựa trên kết quả thu thập thông tin, phân tích đánh giá rủi ro, đánh giá tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động nhập khẩu phế liệu để đưa ra các tiêu chí miễn, giảm tỷ lệ kiểm tra thực tế và các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp theo từng thời kỳ.

- Hỗ trợ phân tích thông tin Emanifest, chuyên luồng kiểm tra thực tế các lô hàng khai báo là hàng có đặc trưng phế liệu (dây thừng, dây đai, bao tải dứa, bao jumbo, màng nhựa, lưới đánh cá đã qua sử dụng...) có nghi vấn là chất thải, phế liệu nhập khẩu.

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục Kiểm định Hải quan để xây dựng tiêu chí kiểm tra điều kiện, không cho phép đăng ký tờ khai đối trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu không có Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu.

đ) Vụ Thanh tra - Kiểm tra:

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đột xuất quá trình giải quyết thủ tục hải quan, kiểm tra thực tế các lô hàng phế liệu nhập khẩu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai phạm của cán bộ, công chức hải quan thừa hành.

e) Cục Kiểm tra sau thông quan:

Chủ trì, phối hợp với Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Quản lý rủi ro, Cục Kiểm định hải quan, Vụ Thanh tra - Kiểm tra để thu thập, phân tích thông tin, lập và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra trọng điểm việc sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm không đưa vào sản xuất theo đúng Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu đã được cấp.

g) Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan:

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, phát hiện, ngăn chặn hàng hóa là chất thải, phế liệu không đáp ứng điều kiện nhập khẩu vào Việt Nam.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện cấp Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng cung cấp cho Cục Giám sát quản lý về hải quan số liệu kim ngạch nhập khẩu các chủng loại phế liệu (nhựa, giấy, sắt thép và phế liệu khác) để theo dõi, đánh giá.

h) Cục Giám sát quản lý về hải quan:

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục nhập khẩu phế liệu theo đúng hướng dẫn tại công văn này và các văn bản liên quan.

3. Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Công văn này. Quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục GSQL về Hải quan) để kịp thời xem xét, hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- TCT Nguyễn Văn Căn (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các Vụ, Cục: GSQL, KĐHQ, ĐTCBL, QLRR, TT-KT, Pháp chế, KTSTQ, CNTT&TKHQ, VPTC (để th);
- Lưu: VT, GSQL (05b).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Thành
Nguyễn Xuân Thành



MẪU BIÊN BẢN LẤY MẪU PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm công văn 2188/TCHQ-GSQL ngày 16/4/2019 của Tổng cục Hải quan)

Mẫu số 01/BBLM-PL

CỤC HẢI QUAN...
CHI CỤC HẢI QUAN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN LẤY MẪU PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

1. Tờ khai số/số vận đơn:..... ngày tháng năm
2. Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai:
3. Hình thức kiểm tra thực tế (miễn kiểm/kiểm tra tỷ lệ/kiểm tra toàn Bộ):
4. Chi cục Hải quan nơi lấy mẫu:
5. Người lấy mẫu:
 - + Công chức Chi cục Hải quan nơi lấy mẫu:
 - + Cán bộ kiểm định:.....
 - + Đại diện tổ chức chứng nhận sự phù hợp:
 - + Đại diện chủ hàng:
6. Vị trí lấy mẫu:
7. Thời gian lấy mẫu: giờ ... ngày tháng..... năm.....
8. Phương pháp lấy mẫu:
9. Tên mẫu:
10. Số lượng mẫu:
11. Trọng lượng mẫu:
12. Chi tiết mẫu (kích thước, đặc điểm):
13. Niêm phong mẫu, mục đích yêu cầu kiểm tra:

STT	Đơn vị thực hiện	Số lượng mẫu	Trọng lượng mẫu	Số niêm phong	Mục đích, yêu cầu kiểm tra
1	Chi cục Hải quan cửa khẩu				
2	Cơ quan kiểm định Hải quan				
3	Tổ chức giám định được chỉ định				

14. Số hiệu container hoặc phương tiện vận chuyển hàng hóa là phế liệu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN HẢI QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHỦ HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Phụ lục I

TÊN PHÉ LIỆU VÀ TÊN HÀNG TƯƠNG ỨNG SỬ DỤNG ĐỂ KHAI BÁO TRÊN E-MANIFEST
(Ban hành kèm theo công văn số **21.88/TCHQ-GSQL** ngày **16/4/2019** của Tổng cục Hải quan)

STT	Tên phế liệu	Mã HS			Tên hàng khai trên manifest	
		(3)	(4)	(5)	Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thạch cao.	2520	10	00	Thạch cao	Gypsum
2	Xi hạt nhỏ (xi cát) từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép.	2618	00	00	Xi hạt nhỏ	Granulated slag
3	Các nguyên tố hóa học đã được kích tạp dùng trong điện tử, ở dạng đĩa, tấm mỏng, hoặc các dạng tương tự.	3818	00	00	Các nguyên tố hóa học đã được kích tạp	Chemical elements doped
4	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Dạng xốp, không cứng.	3915	10	10	Nhựa phế liệu	Waste plastics hoặc Scrap plastics
5	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác.	3915	10	90		
6	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng.	3915	20	10		
7	Phế liệu và mẫu vụn của plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác.	3915	20	90		
8	Phế liệu và mảnh vụn của plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng.	3915	30	10		
9	Phế liệu và mảnh vụn của plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác.	3915	30	90		
10	Phế liệu và mẫu vụn từ plastic (nhựa) khác.	3915	90	00		
11	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng.	4707	10	00	Giấy phế liệu	Waste paper
12	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ.	4707	20	00		
13	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (ví dụ, giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự).	4707	30	00		
14	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại.	4707	90	00		
15	Tơ tằm phế liệu (kể cả kén không thích hợp để quay tơ, xơ sợi phế liệu và xơ sợi tái chế).	5003	00	00	Tơ tằm phế liệu	Waste silk

16	Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác; thủy tinh ở dạng khối.	7001	00	00	Thủy tinh vụn và thủy tinh phế liệu và mảnh vụn khác; thủy tinh ở dạng khối	Cullet and other waste and scrap of glass; glass in the mass.
17	Phế liệu và mảnh vụn của gang.	7204	10	00	Sắt hoặc thép phế liệu	Iron or steel scrap
18	Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ.	7204	21	00		
19	Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ).	7204	29	00		
20	Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc.	7204	30	00		
21	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành viên, bánh, bó.	7204	41	00		
22	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác.	7204	49	00		
23	Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại.	7204	50	00		
24	Đồng phế liệu và mảnh vụn.	7404	00	00		
25	Niken phế liệu và mảnh vụn.	7503	00	00	Niken phế liệu và mảnh vụn	Nickel waste and scrap
26	Nhôm phế liệu và mảnh vụn.	7602	00	00	Nhôm phế liệu và mảnh vụn	Aluminium waste and scrap
27	Kẽm phế liệu và mảnh vụn.	7902	00	00	Kẽm phế liệu và mảnh vụn	Zinc waste and scrap
28	Phế liệu và mảnh vụn thiếc.	8002	00	00	Phế liệu và mảnh vụn thiếc	Tin waste and scrap
29	Vonfram phế liệu và mảnh vụn.	8101	97	00	Vonfram phế liệu và mảnh vụn	Tungsten (wolfram) waste and scrap
30	Molypden phế liệu và mảnh vụn.	8102	97	00	Molypden phế liệu và mảnh vụn	Molybdenum waste and scrap
31	Magie phế liệu và mảnh vụn.	8104	20	00	Magie phế liệu và mảnh vụn	Magnesium waste and scrap
32	Titan phế liệu và mảnh vụn.	8108	30	00	Titan phế liệu và mảnh vụn	Titanium waste and scrap
33	Zircon phế liệu và mảnh vụn.	8109	30	00	Zircon phế liệu và mảnh vụn	Zirconium waste and scrap

34	Antimon phế liệu và mảnh vụn.	8110	20	00	Antimon phế liệu và mảnh vụn	Antimony waste and scrap
35	Mangan phế liệu và mảnh vụn.	8111	00	00	Mangan phế liệu và mảnh vụn	Manganese waste and scrap
36	Crom phế liệu và mảnh vụn.	8112	22	00	Crom phế liệu và mảnh vụn	Chrome waste and scrap



Phụ lục II

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ PHÉ LIỆU NHẬP KHẨU (Ban hành kèm công văn số 2188/TCHQ-GSQL ngày 16/4/2019 của Tổng cục Hải quan)

A. Đối tượng sử dụng phần mềm

1. Cán bộ, công chức hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập cảnh phương tiện, cửa khẩu nơi lưu giữ phé liệu và nơi đăng ký tờ khai hải quan.
2. Các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển nơi có tàu chở phé liệu (bao gồm cả hàng container và hàng rời) cập cảng và hạ bãi.
3. Các hãng tàu, đại diện hãng tàu vận chuyển phé liệu
4. Các doanh nghiệp nhập khẩu phé liệu đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu.

B. Tải và cài đặt phần mềm

1. Tải phần mềm

- Phần mềm được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của ngành Hải quan tại địa chỉ <http://ptsw.customs.gov.vn/vnaccs/QLHNPL/eScrap.rar>
- Phần mềm chỉ phải tải 1 lần duy nhất và được sử dụng chung giữa 3 nhóm đối tượng là doanh nghiệp nhập khẩu, cơ quan Hải quan và đơn vị kinh doanh cảng.
- Khi có bản nâng cấp mới, phần mềm tự động tải và nâng cấp.

2. Cài đặt phần mềm

- Phần mềm sau khi tải về có thể được sử dụng ngay mà không cần phải cài đặt môi trường.
- Để thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm, sau khi tải về, phần mềm nên được lưu vào vị trí D:\HAIQUAN\ trên máy tính.
- Trong trường hợp phần mềm được nâng cấp thêm các chức năng xem báo cáo thì trên phần mềm sẽ có sẵn chức năng tải thư viện cài đặt chức năng xem báo cáo.

3. Cấu hình kết nối dữ liệu

- Để sử dụng được phần mềm, trước hết người sử dụng phải cấu hình kết nối dữ liệu như sau:

+ Đối với cơ quan Hải quan, địa chỉ kết nối là:

<http://10.224.128.166/service.asmx>

+ Đối với doanh nghiệp nhập khẩu và đơn vị kinh doanh cảng

<http://103.248.160.42/eScrapService/service.asmx>

- Khi lần đầu mở phần mềm hoặc khi không thể kết nối tới máy chủ dữ liệu, phần mềm sẽ hiển thị bảng thông tin kết nối để điền địa chỉ. Người sử dụng chỉ việc click chọn mục Hải quan hoặc Doanh nghiệp để phần mềm tự động điền địa chỉ nêu trên hoặc có thể tự gõ địa chỉ vào như Hình 1



Hình 1: cấu hình địa chỉ kết nối tới máy chủ dữ liệu

C. Hướng dẫn sử dụng

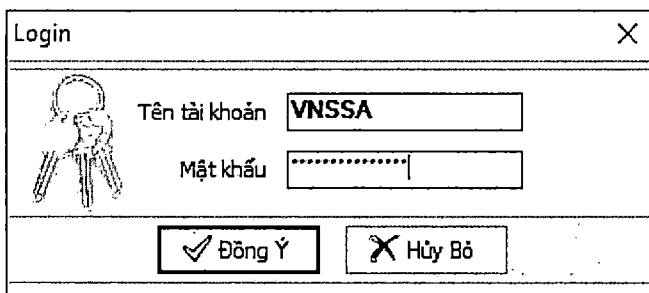
I. Các chức năng dùng chung

1. Đăng nhập vào phần mềm

- Mục đích thiết kế:

Bảo vệ dữ liệu thông qua phân quyền sử dụng đối với từng đối tượng người dùng

- Giao diện:



- Các bước thực hiện:

B1: Gõ tên tài khoản đăng nhập

B2: Bấm nút Đồng Ý để đăng nhập vào chương trình

2. Đổi mật khẩu đăng nhập

- Mục đích thiết kế:

Cho phép người dùng đổi mật khẩu đăng nhập nhằm bảo vệ tài khoản của mình, nhất là đổi mật khẩu mặc định. Ngay khi người dùng đăng nhập lần đầu tiên bằng mật khẩu mặc định, phần mềm sẽ hiển thị chức năng đổi mật khẩu này.

- Giao diện:

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 1.2

B2: Gõ mật khẩu cũ và mật khẩu mới 2 lần

B3: Bấm Đồng Ý để hoàn thành

3. Xem thông kê số liệu

- Mục đích thiết kế:

Cho phép xem được toàn bộ các thông tin hạ bãi, nhập khẩu và lượng còn lại được phép hạ bãi, nhập khẩu của từng giấy xác nhận của doanh nghiệp.

Cơ quan Hải quan và doanh nghiệp có thể thông qua chức năng này xác định được số lượng phế liệu còn được nhập khẩu và chi tiết lượng đã hạ bãi, nhập khẩu trước đó.

- Giao diện:

THÔNG KÊ									
DANH MỤC GIẤY XÁC NHẬN NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU									
STT	Mã DN	Tên Doanh Nghiệp	Chính HB	Điều chỉnh NK	Đã Hạ Bã	Đã Nhập khẩu	Còn Hạ Bã	Còn Nhập khẩu	Chức Tân Ký Quỹ
1	0100101308	Tổng công ty giấy Việt Nam	0.00	0.00	0.00	0.00	700.00	5,000.00	3,000,000.00
2	0100101308	Tổng công ty giấy Việt Nam	0.00	0.00	0.00	33.00	500.00	4,967.00	3,000,000.00
3	3500413427	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	400.00	3,000.00	0.00	3,577.00	5,400.00	4,423.00	2,000,000.00
4	3500413427	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	-576.00	-1,098.00	0.00	88.00	3,424.00	2,914.00	2,000,000.00

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 6.1

B2: Bấm phải chuột vào từng giấy xác nhận để xem chi tiết từng nội dung

- | |
|--|
| 1. Chi tiết điều chỉnh lượng hạ bã |
| 2. Chi tiết điều chỉnh lượng nhập khẩu |
| 3. Chi tiết hạ bã |
| 4. Chi tiết nhập khẩu |
| 5. Chi tiết ký quỹ |
| 6. Chi tiết sử dụng ký quỹ |

II. Đối với doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu

1. Khai báo thông tin ký quỹ

- Mục đích thiết kế:

Doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu cung cấp thông tin ký quỹ cho cơ quan Hải quan và đơn vị kinh doanh cảng trước khi hạ bã phế liệu.

Doanh nghiệp nhập khẩu cung cấp số tiền ký quỹ để trừ lùi cho từng lô hàng nhập khẩu

- Giao diện:

DOANH NGHIỆP NK

KHAI BÁO THÔNG TIN KÝ QUỸ

Mã Doanh Nghiệp: 0100101308		Đơn vị Hải quan duyệt: 1	
Tên Doanh Nghiệp: Tổng công ty giấy Việt Nam		Số Khai Báo	Số Chứng Từ 2
Ngày Khai: 27/10/2018	Người Khai: 0100101308	Ngày CT: /3	Số Tiền Ký Quỹ (triệu đồng) 4

File kèm 1
5

File kèm 2

File kèm 3

Ghi chép của Hải quan:
8

9 TK 10 TK 11 TK 12 TK 13 Báo

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 3.1

B2: Nhập các nội dung liên quan, gồm

- (1) đơn vị Hải quan nơi cần gửi thông tin đến
- (2) số chứng từ ký quỹ
- (3) ngày chứng từ
- (4) số tiền ký quỹ
- (5) mở xem file đính kèm
- (6) chọn file đính kèm
- (7) xóa file đính kèm (khi mở lại phiếu cũ, xóa sẽ mất ngay file đính kèm)
- (8) thông tin từ chối tiếp nhận của cơ quan Hải quan
- (9) thêm mới bản khai
- (10) tìm lại phiếu khai trước đó
- (11) ghi thông tin phiếu khai
- (12) xóa phiếu khai (với điều kiện Hải quan chưa duyệt)
- (13) gửi phiếu khai cho cơ quan Hải quan

2. Đăng ký danh sách phế liệu dự kiến hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Gửi danh sách container phế liệu cho cơ quan Hải quan để thông báo về kế hoạch hạ bãi phế liệu nhập khẩu trước khi tàu cập cảng

- Giao diện:

DOANH NGHIỆP NK

KHAI BÁO THÔNG TIN HÀNG HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 0100101308		Số Khai Báo	Tên Tàu 3
Tên Doanh Nghiệp: Tổng công ty giấy Việt Nam		Ngày Dự Kiến Đến: /4	Quốc Tịch Tàu: 5
Ngày Khai: 27/10/2018	Người Khai: 0100101308	Tổng Số Cont Hạ Bãi: 6	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG) 7
Cảng dự kiến xin hạ bãi 1		Tổng Trị Giá (đồng) 8	Tỷ Lệ Ký Quỹ 9
Số GXN: 2		Số Tiền Ký Quỹ (đồng) 10	
		Ghi chép của Hải quan: 11	

Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
13					

14 15 16 17 18 19

Thêm TK Tìm TK Ghi TK Xóa TK Khai Báo

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 3.2

B2: Nhập các thông tin theo yêu cầu, cụ thể:

- (1) cảng dự kiến tàu đến
- (2) số giấy xác nhận (giấy phép)
- (3) tên tàu dự kiến cập cảng
- (4) ngày dự kiến cập cảng
- (5) quốc tịch tàu (nhằm để nhận diện chuyển tàu)
- (6) tổng số container (tự động đếm từ danh sách mục (13))
- (7) tổng trọng lượng tịnh (tự động cộng từ danh sách mục (13)).Mục này được tính bằng KG. Nhưng khi phần mềm kiểm tra đối chiếu tồn sẽ chia cho 1000 để tính theo đơn vị là TẤN.
- (8) tổng trị giá lô hàng
- (9) tỷ lệ ký quỹ (tự động tính ra từ mục (2) + (7))

(10) số tiền ký quỹ (bằng trị giá nhân với tỷ lệ ký quỹ)

(11) lý do từ chối của cơ quan Hải quan

(12) nạp danh sách container từ file mẫu Excel. Mẫu này có thể tải trực tiếp từ phần mềm bản chính chức năng lại mục (12) này

(13) danh sách cont, loại cont. Ở mục này nếu là hàng rời thì có thể chọn ở ô Loại cont / Hàng rời. Nếu là hàng container thì phần mềm tự động tính được trọng lượng vỏ container căn cứ và loại cont theo tiêu chuẩn quốc tế. Người nhập chỉ việc nhập trọng lượng cả vỏ ở ô Trọng Lượng

(14) thêm bản khai

(15) tìm bản khai đã có trong danh sách. Chỉ hiển thị bản khai do mình khai

(16) lưu bản khai

(17) xóa bản khai

(18) gửi bản khai tới cơ quan Hải quan. Sau khi cơ quan Hải quan duyệt thì bản khai sẽ được chuyển tới cảng tại mục số (1)

III. Đối với Chi cục Hải quan

1. Cấu hình danh sách cảng

- Mục đích thiết kế:

Mỗi chi cục Hải quan thường quản lý một số cảng nhất định. Cấu hình danh sách cảng sẽ giảm thời gian phải tìm cảng để gửi thông tin trao đổi

Trước khi sử dụng các chức năng dành cho công chức Hải quan thì phải thực hiện việc cấu hình danh sách cảng này

- Giao diện:

DANH MỤC			
CHỌN CẢNG MÀ ĐƠN VỊ QUẢN LÝ			
STT		Mã Cảng	Tên Cảng
1	<input type="checkbox"/>	VNAGG	Cảng An Giang
2	<input type="checkbox"/>	VNAPY	CANG AN HAI PHU YEN
3	<input type="checkbox"/>	VNATH	CANG AN THOI
4	<input type="checkbox"/>	VNBAI	CUA KHAU BAC DAI
5	<input type="checkbox"/>	VNBAN	CANG BA NGOI (K.HOA)
6	<input type="checkbox"/>	VNBDA	DONG TAU BACH DANG

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 2.6

B2: Tích chọn các cảng mà chi cục đang phụ trách

2. Phê duyệt phiếu khai ký quỹ của doanh nghiệp nhập khẩu

- Mục đích thiết kế:

Kiểm tra thông tin ký quỹ của doanh nghiệp.

Phê duyệt và cộng dồn số tiền ký quỹ vào tổng số dư ký quỹ hiện có của doanh nghiệp.

- Giao diện:

CHI CỤC HẢI QUAN							
DANH SÁCH TỜ KHAI KÝ QUỸ CHỜ PHÊ DUYỆT							
ENTER: Chọn tờ khai ESCAPE: Đóng cửa sổ							
	Số KB	Ngày KB	Số Chứng Từ	Ngày CT	Số Tiền Ký Quỹ	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp
1	1	01/01/2019	KYQUY01	01/01/2018	60,000.00	Đã phê duyệt	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM
2	2	01/01/2019	KYQUY02	01/01/2018	30,000.00	Đã phê duyệt	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM

Tờ khai chưa duyệt Tất cả tờ khai Chọn Tờ Khai

CHI CỤC HẢI QUAN	
CHI TIẾT TỜ KHAI KÝ QUỸ	
Mã Doanh Nghiệp: 3500413427	Đơn vị Hải quan duyệt: Cục Hải quan Hà Nội
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	Số Khai Báo: 1 Số Chứng Từ: KYQUY01
Ngày Khai: 01/01/2019 Người Khai: ADMIN	Ngày CT: 01/01/2018 Số Tiền Ký Quỹ (triệu đồng): 60,000
File kèm 1	
File kèm 2	
File kèm 3	
Ghi chép của Hải quan:	2
<input checked="" type="checkbox"/> Phê Duyệt <input checked="" type="checkbox"/> Từ chối	5 Đã phê duyệt

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.1

B2: Chọn bản khai của doanh nghiệp cần kiểm tra bằng cách double-click lên bản khai hoặc nhấn nút Chọn Bản Khai.

B3: Kiểm tra các thông tin và xử lý, gồm:

- (1) xem file kèm (nếu có)
- (2) nhập thông tin cần gửi tới doanh nghiệp, nhất là lý do từ chối
- (3) phê duyệt
- (4) từ chối phê duyệt
- (5) trạng thái bản khai. Khi đã phê duyệt doanh nghiệp sẽ không thể sửa bản khai được nữa. Số tiền ký quỹ sẽ được công dồn với số dư ký quỹ hiện có.

3. Phê duyệt phiếu đăng ký hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Kiểm tra yêu cầu hạ bãi của doanh nghiệp xem có đủ điều kiện để hạ bãi phế liệu nhập khẩu hay không.

Chuyển thông tin phiếu đăng ký hạ bãi cho cơ quan cảng để theo dõi và thực hiện hạ bãi.

- Giao diện:

Số TK	Ngày KB	Số GXN	Ngày GXN	Số Lượng Cont	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp	
1	12	26/10/2018	GP5013	25/10/2018	4	Đã phê duyệt, chuyển cho cảng	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM

DOANH NGHIỆP NK ×

CHI TIẾT BẢN KHAI ĐĂNG KÝ HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 3500413427		Số Khai Báo 12	Tên Tàu AAA	
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM		Ngày Dự Kiến Đến: 26/10/2018	Quốc Tịch Tàu: AFGANISTAN	
Ngày Khai: 26/10/2018	Người Khai: ADMIN	Tổng Số Cont Hạ Bãi 4	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG) 76.300	
Cảng dự kiến xin hạ bãi TCCT CẢNG TÂN CẢNG CÁI MÉP - VÙNG TÁU		Tổng Trị Giá (đồng) 0	Tỷ Lệ Ký Quỹ 0	Số Tiền Ký Quỹ (đồng) 0
Số GXN: GPSO13		Chỉ chép của Hải quan:		

	Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái

Phê Duyệt Từ Chối Đã phê duyệt, chuyển cho cảng

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.2

B2: Chọn bản khai từ danh sách bằng cách Double-Click lên bản khai hoặc nhấn nút Chọn Bản Khai

B3: Kiểm tra và phê duyệt tương tự như xử lý đối với bản khai ký quỹ nêu trên. Mục trọng lượng được cộng dồn lên từ danh sách container và tính bằng KG. Nhưng khi phần mềm kiểm tra đối chiếu tồn sẽ chia cho 1000 để tính theo TẤN.

B4: Hủy container trong danh sách nếu doanh nghiệp nhập khẩu đề nghị hủy do khai sai. Để hủy container, công chức Hải quan mở bản khai, tại đầu mỗi dòng container có ô vuông để chọn. Tích chọn ô vuông và bấm phải chuột để vào chức năng hủy.

	Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
1	<input type="checkbox"/> 4 DAAA1234560 45 FOOT ...	45 foot High	25,000	4,800	20,200	
2	<input type="checkbox"/> AAAA1234566	20 foot	22,000	2,200	19,800	
3	<input type="checkbox"/> BAAA1234568	40 foot	21,000	3,800	17,200	

HUY CONTAINER

Lý Do Hủy

Đồng Ý Hủy Bỏ

Trường hợp bản khai đã được đơn vị kinh doanh cảng tiếp nhận thì sẽ phải do đơn vị kinh doanh cảng hủy vì chỉ có đơn vị kinh doanh cảng mới xác định được container xin hủy đã thực tế hạ bãi hay chưa. Nếu bản khai đã được đơn vị kinh doanh cảng xác định đã thực tế hạ bãi thì không thể hủy được nữa. Những container hủy do khai sai sẽ phải được khai lại trong 1 bản khai khác.

4. Cập nhật tờ khai nhập khẩu phế liệu

- Mục đích thiết kế:

Công chức Hải quan cập nhật tờ khai nhập khẩu phế liệu vào phần mềm để kiểm tra xem nếu doanh nghiệp mở tờ khai đăng ký nhập khẩu với trọng lượng như trên hệ thống VNACCS nhận được thì có vượt quá trọng lượng còn được nhập khẩu hay là không.

Cơ quan Hải quan cập nhật để trừ lùi đi lượng phế liệu đã nhập khẩu theo từng giấy phép (giấy xác nhận) đối với từng loại phế liệu cụ thể.

- Giao diện:

CHI CỤC HẢI QUAN

CẬP NHẬT TỜ KHAI NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

Mã Doanh Nghiệp: Số Tờ Khai: Ngày DK:

Tên Doanh Nghiệp: Mã LH: Tên Loại Hình:

Số GXN: Số Lượng Container:

Loại Phế Liệu: Tổng Trọng Lượng: (Còn được NK = 0 TÂN)

10 Thêm TK 11 Tìm TK 12 Ghi TK 13 Xóa TK

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.3

B2: Cập nhật các chỉ tiêu thông tin và thao tác, gồm:

- (1) mã doanh nghiệp -> tự động hiển thị tên doanh nghiệp ở mục (2)
- (2) chọn tên doanh nghiệp -> tự động điền mã doanh nghiệp ở mục (1)
- (3) chọn số giấy phép (chỉ hiển thị theo doanh nghiệp được chọn ở mục (1), (2))
- (4) loại phé liệu sẽ tự động hiện ra khi chọn giấy phép
- (5) nhập số tờ khai đăng ký trên hệ thống VNACCS, lấy số đầu tiên. Sau này nếu doanh nghiệp có khai sửa tờ khai nhảy số đuôi thì cũng vẫn thống nhất lấy số đăng ký đầu tiên.
- (6) Nhập ngày đăng ký tờ khai
- (7) Chọn mã loại hình của tờ khai
- (8) Nhập tổng số container đăng ký, nếu là hàng kiện thì nhập số 1
- (9) Nhập tổng trọng lượng đăng ký. Ngay bên cạnh ô này có dòng màu ĐỎ ghi rõ số lượng còn được nhập khẩu.
- (10) Thêm tờ khai mới
- (11) Tìm tờ khai đã nhập trước đó trong danh sách
- (12) Ghi tờ khai
- (13) Xóa tờ khai. Có thể xóa bất cứ tờ khai nào đã cập nhật trước đó. Việc xóa tờ khai đã nhập sẽ ảnh hưởng đến lượng còn được nhập của doanh nghiệp.

5. Cập nhật danh sách phé liệu được phép hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Công chức Hải quan tự thực hiện nhập và gửi danh sách container phé liệu đủ điều kiện hạ bãi sang cho đơn vị kinh doanh cảng.

Chức năng được thực hiện trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu không thực hiện khai bán khai đăng ký dự kiến hạ bãi hoặc chưa triển khai được nghiệp vụ khai của doanh nghiệp nhập khẩu.

Chức năng sử dụng để thay thế cho việc doanh nghiệp nhập và gửi lên cơ quan Hải quan duyệt.

- Giao diện:

HAI QUAN CS

CẬP NHẬT THÔNG TIN HÀNG ĐƯỢC PHÉP HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: <input type="text" value="1"/>		Số GXN: <input type="text" value="4"/>	
Tên Doanh Nghiệp: <input type="text" value="2"/>		Số Phiếu: <input type="text"/>	Tên Tàu: <input type="text" value="5"/>
Ngày Nhập: <input type="text" value="28/10/2018"/>	Người Nhập: <input type="text" value="ADMIN"/>	Ngày Dự Kiến Đến: <input type="text" value="6"/>	Quốc Tịch Tàu: <input type="text" value="7"/>
Cảng nhận thông tin hạ bãi: <input type="text" value="3"/>		Tổng Số Cont Hạ Bãi: <input type="text" value="8"/>	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG): <input type="text" value="9"/>

Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
	1-1				
<div style="background-color: #cccccc; width: 100%; height: 100%;"></div>					

16

Thêm TK | Tìm TK | Ghi TK | Xóa TK

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.4

B2: Nhập các chỉ tiêu thông tin và thao tác, gồm:

- (1) mã doanh nghiệp nhập khẩu xác định được trên eManifest
- (2) tên doanh nghiệp
- (3) cảng tàu dự kiến cập để hạ phé liệu xuống bãi
- (4) chọn số giấy phép (giấy xác nhận) của doanh nghiệp đang hiển thị tại mục (1) và (2)
- (5) nhập tên tàu để cảng có thể xác định được tàu nào
- (6) nhập ngày dự kiến đến cảng
- (7) nhập quốc tịch của tàu (để dễ phân biệt chuyến tàu)
- (8) tổng số container được tính tự động từ danh sách container tại mục số (11)
- (9) tổng trọng tịnh lượng phé liệu được tính tự động từ mục số (11)
- (10) nhập danh sách container từ excel. Mẫu file excel có thể được tải xuống máy tính từ chính chức năng tại mục (10) này.

(11) Danh sách container. Các container nhập sai số sẽ hiển thị màu đỏ. Người dùng chỉ việc nhập trọng lượng. Trọng lượng vỏ container và trọng lượng tịnh sẽ được phân mềm tự động tính căn cứ vào từng loại container được chọn.

(12) Thêm bản khai mới

(13) Tìm bản khai đã nhập trước đó

(14) Ghi bản khai. Bản khai sau khi ghi thành công sẽ tự động chuyển ngay sang cho đơn vị kinh doanh cảng tại mục số (3)

(15) Xóa bản khai. Chỉ có thể xóa được bản khai khi cảng chưa tiếp nhận bản khai. Trong trường hợp nhập sai, đơn vị kinh doanh cảng sẽ thực hiện hủy bỏ container bị sai để khai vào một bản khai mới. Chức năng hủy container được áp dụng đối với cả trường hợp doanh nghiệp khai nhưng bị sai và đề nghị cơ quan Hải quan hủy. Nếu bản khai đã được cảng tiếp nhận thì phải do đơn vị cảng thực hiện hủy vì chỉ có đơn vị đó mới xác định được container đã thực tế hạ bãi chưa.

6. Cập nhật phiếu điều chỉnh số lượng

- Mục đích thiết kế:

Cho phép các đơn vị Hải quan điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) số lượng còn được hạ bãi hoặc còn được nhập khẩu của doanh nghiệp.

Bút toán sau khi thực hiện sẽ không thể sửa chữa mà chỉ có thể tiếp tục điều chỉnh bởi một bút toán khác.

Sử dụng bút toán dương (+) để tăng số lượng hoặc bút toán âm (-) để giảm số lượng còn được hạ bãi, nhập khẩu.

- Giao diện:

CHI CỤC HẢI QUAN		
CẬP NHẬT ĐIỀU CHỈNH SỐ LƯỢNG		
Mã Doanh Nghiệp: 1	Số Điều Chỉnh 5	Ngày DC: 28/10/2018
Tên Doanh Nghiệp: 2	Trọng Lượng Hạ Bãi Điều Chỉnh 6	(Còn được NK = 0 TẤN)
Số GXN: 3	Trọng Lượng Nhập Khẩu Điều Chỉnh 7	(Còn được NK = 0 TẤN)
Loại Phế Liệu: 4	Lý Do Điều Chỉnh 8	
9 Thêm Phiếu	10 Tìm Phiếu	11 Ghi Phiếu
Hướng dẫn: Ghi bút toán âm nếu điều chỉnh giảm		

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 4.5

B2: Nhập các chỉ tiêu thông tin và thao tác gồm:

- (1) Mã doanh nghiệp nhập khẩu
- (2) Tên doanh nghiệp nhập khẩu
- (3) Số giấy xác nhận của doanh nghiệp đang chọn tại mục (1) và (2)
- (4) Loại phé liệu, tự động hiện ra khi chọn giấy xác nhận tại mục (3)
- (5) Số điều chỉnh và ngày điều chỉnh, tự sinh ra sau khi ghi kết quả
- (6) Trọng lượng hạ bãi điều chỉnh bổ sung
- (7) Trọng lượng nhập khẩu điều chỉnh bổ sung. Nếu ghi dương (+) nghĩa là sẽ thêm vào lượng còn được nhập khẩu. Ngược lại, ghi âm (-) là giảm đi lượng còn được nhập khẩu. Đơn vị tính là TẤN
- (8) Lý do điều chỉnh
- (9) Thêm mới bản điều chỉnh
- (10) Tìm bản điều chỉnh đã nhập trước đó. Chỉ hiển thị bản điều chỉnh do chính cá nhân cập nhật. Các bản điều chỉnh do người khác trong cùng đơn vị cập nhật cũng không được liệt kê. Có thể xem danh sách chi tiết từng bản điều chỉnh trong phần tổng hợp thông tin tại chức năng 6.1
- (11) Ghi kết quả. Sau khi ghi xong, nếu phát hiện sai có thể sửa luôn và ghi lại. Khi tắt cửa sổ sẽ không thể sửa được nữa. Muốn thay đổi phải thực hiện bằng 1 điều chỉnh bổ sung khác.

IV. Đối với đơn vị kinh doanh cảng

1. Tiếp nhận phiếu đăng ký phé liệu hạ bãi

- Mục đích thiết kế:

Để doanh nghiệp và cơ quan Hải quan biết được đơn vị kinh doanh cảng đã biết về bản khai và tiếp nhận bản khai đó.

Để xác định trách nhiệm hủy container do cơ quan Hải quan thực hiện hay do Cảng thực hiện căn cứ vào trạng thái của bản khai.

- Giao diện:

DOANH NGHIỆP CANG

DANH SÁCH PHIẾU ĐĂNG KÝ HẠ BÃI CHỜ TIẾP NHẬN

ENTER: Chọn tờ khai ESCAPE: Đóng cửa sổ

	SỐ TK	Ngày KB	SỐ GXN	Ngày GXN	SỐ Lượng Cont	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp
1	13	28/10/2018	KK02	25/10/2018	4	Chờ tiếp nhận	Tổng công ty giấy Việt Nam
2	14	28/10/2018	GPSO13	25/10/2018	4	Chờ tiếp nhận	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM

Phiếu đăng ký chưa tiếp nhận
 Tất cả phiếu đăng ký
 Chọn Bản Khai

DOANH NGHIỆP CANG

CHI TIẾT BẢN KHAI ĐĂNG KÝ HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 3500413427	Số Khai Báo: 14	Tên Tàu: 82424
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM	Ngày Dự Kiến Đến: 28/10/2018	Quốc Tịch Tàu: ALBANIA
Ngày Khai: 28/10/2018	Người Khai: ADMIN	Tổng Số Cont Hạ Bãi: 4
Cảng dự kiến xin hạ bãi: TCIT CẢNG TÂN CẢNG QUỐC TẾ CÁI MÉP	Tổng Trị Giá (đồng): 0	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG): 76,300
Số GXN: GPSO13	Ghi chép của Hải quan:	Tỷ Lệ Ký Quỹ Số Tiền Ký Quỹ (đồng): 0 0

	Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vó	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
1	<input type="checkbox"/> 4 DAAA1234560 45 FOOT ...	45 foot High	25,000	4,800	20,200	
2	<input type="checkbox"/> AAAA1234566	20 foot	22,000	2,200	19,800	
3	<input type="checkbox"/> BAAA1234568	40 foot	21,000	3,800	17,200	

Tiếp Nhận
 Chờ tiếp nhận

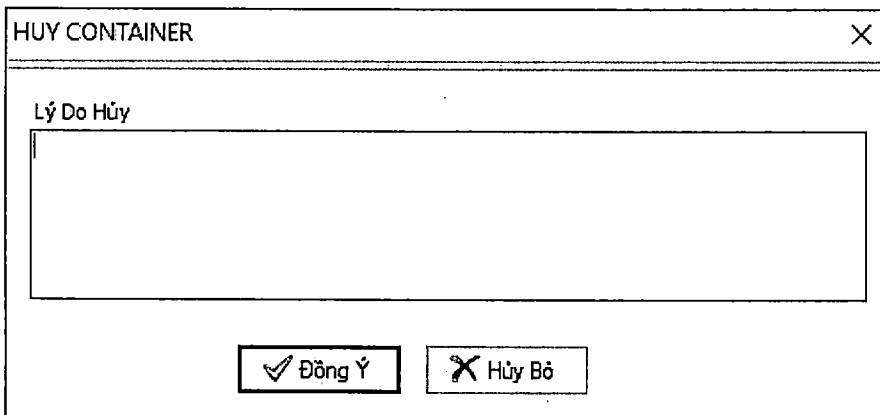
- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 5.1

B2: Nhấn nút Tiếp Nhận để tiếp nhận bảng khai

B3: Chọn 1 dòng trên danh sách container, nhấn phím F12 để kết xuất danh sách ra file Excel nhằm phục vụ cho công tác quản lý hạ bãi của cảng

B4. Khi đã tiếp nhận, nếu phát hiện ra trường hợp thực tế khai báo sai so với hạ bãi thì các container khai báo sai sẽ phải hủy bằng cách tích chọn vào ô vuông đầu dòng và bấm phải chuột, chọn "Hủy container đang chọn". Nhập lý do hủy và bấm Đồng Ý để hủy container.



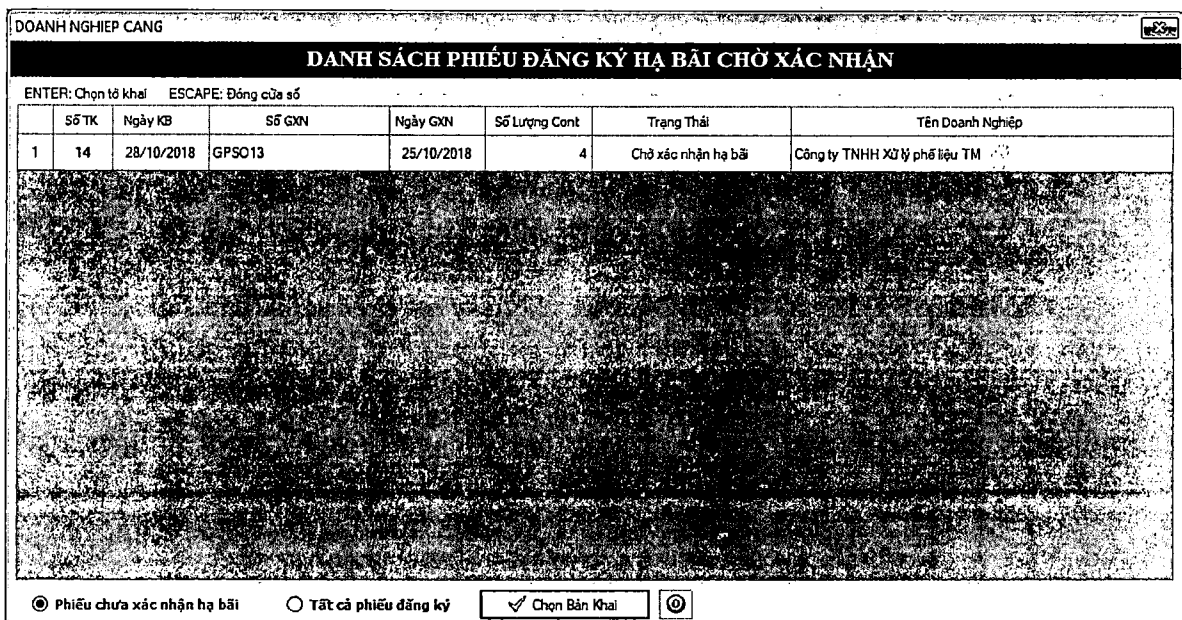
2. Xác nhận phế liệu đã hạ xuống bãi cảng

- Mục đích thiết kế:

Cảng thông báo tình trạng đã hạ bãi container cho cơ quan Hải quan và doanh nghiệp nhập khẩu biết.

Xác định rằng không thể điều chỉnh được bản khai do container đã thực tế hạ bãi.

- Giao diện:



DOANH NGHIỆP CẢNG							
DANH SÁCH PHIẾU ĐĂNG KÝ HẠ BÃI CHỜ XÁC NHẬN							
ENTER: Chọn tờ khai		ESCAPE: Đóng cửa sổ					
SỐ TK	Ngày KB	SỐ GXN	Ngày GXN	Số Lượng Cont	Trạng Thái	Tên Doanh Nghiệp	
1	14	28/10/2018	GPSO13	25/10/2018	4	Chờ xác nhận hạ bãi	Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM

DOANH NGHIỆP CANG

CHI TIẾT BẢN KHAI CHỜ XÁC NHẬN HẠ BÃI

Mã Doanh Nghiệp: 3500413427		Số Khai Báo 14	Tên Tàu 82424
Tên Doanh Nghiệp: Công ty TNHH Xử lý phế liệu TM		Ngày Dự Kiến Đến: 28/10/2018	Quốc Tịch Tàu: ALBANIA
Ngày Khai: 28/10/2018	Người Khai: ADMIN	Tổng Số Cont Hạ Bãi 4	Tổng Trọng Lượng Hạ Bãi (KG) 76,300
Cảng dự kiến xin hạ bãi TCIT CẢNG TÂN CANG QUỐC TẾ CÁI MÉP		Tổng Trị Giá (đồng) 0	Tỷ Lệ Ký Quỹ 0
Số GXN: GPS013		Số Tiền Ký Quỹ (đồng) 0	
		Ghi chép của Hải quan:	

🏠	Số Container	Loại Cont / Loại Hàng	Trọng Lượng	Trọng Lượng Vô	Trọng Lượng Tịnh	Trạng Thái
1	<input type="checkbox"/> 4 DAAA1234560 45 FOOT ...	45 foot High	25,000	4,800	20,200	
2	<input type="checkbox"/> AAAA1234566	20 foot	22,000	2,200	19,800	
3	<input type="checkbox"/> BAAA1234568	40 foot	21,000	3,800	17,200	

Chờ xác nhận hạ bãi

- Các bước thực hiện:

B1: Vào chức năng 5.2

B2: Kiểm tra lại danh sách container đã hạ bãi

B3: Tích chọn các container thực tế không hạ bãi để hủy. Các container được hủy sẽ được tự động trừ đi trọng lượng tương ứng trên phần mềm. Doanh nghiệp nhập khẩu nếu thấy container không được hạ bãi do khai sai sẽ tiến hành lập bản khai mới để khai số container đúng. Quy trình tiếp tục được thực hiện liên tục theo các bước nêu trên.

B4. Hủy các container được chọn.

B5: Xác nhận hạ bãi đối với phiếu.